

# BỔ SUNG NHẬN THỨC MỚI VỀ HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ VẬN DỤNG VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Văn Hiệu\*

Trường Chính trị Phú Yên

Ngày nhận bài: 07/09/2020; ngày nhận đăng: 25/09/2020

## Tóm tắt

*Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội là một trong những nội dung quan trọng nhất của chủ nghĩa duy vật về lịch sử. C.Mác đã chỉ ra những quy luật vận động chung nhất của xã hội loài người. Cho đến ngày nay học thuyết này vẫn còn nguyên giá trị khoa học trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên dưới tác động của cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ thì việc bổ sung nhận thức mới về hình thái kinh tế - xã hội là tất yếu khách quan.*

**Từ khóa:** *Bổ sung nhận thức mới, tư liệu sản xuất, quan hệ sản xuất, quan hệ trao đổi.*

Từ khi chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào thoái trào, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội càng có dịp vu cáo, xuyên tạc hòng bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội là một trọng điểm lý luận bị công kích từ nhiều phía. Hơn lúc nào hết, những người cách mạng không những phải đấu tranh với các quan điểm thù địch nhằm bảo vệ sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội nói riêng mà còn bổ sung nhận thức mới về học thuyết này cho phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể, đặc biệt đối với nước ta hiện nay.

## 1. Bổ sung nhận thức mới về học thuyết kinh tế - xã hội

### \* Về lý luận

*Một là: Bổ sung tư liệu sản xuất, tính hiện đại của lực lượng sản xuất và cách xác định tính tiến bộ của quan hệ sản xuất.*

Thời kỳ của C.Mác tư liệu sản xuất, đối tượng của sản xuất chủ yếu là những yếu tố vật thể như nguyên, nhiên liệu, sợi tơ, khoáng sản,.. Ngày nay đã chứng tỏ, nguồn thông tin, dữ liệu lớn (Big Data), tri thức lại tham gia vào quá trình sản xuất như là đầu vào của tư liệu sản xuất. Chính nguồn thông tin, dữ liệu lớn (Big Data), tri thức là đầu vào của nền kinh tế tri thức, kinh tế số. Từ đây cho thấy tính đo lường hiện đại của trình độ lực lượng sản xuất hiện đại cũng cần được bổ sung. Trước đây, trình độ của lực lượng sản xuất thể hiện chủ yếu ở trình độ của người lao động, trình độ của công cụ lao động, của tư liệu sản xuất, trình độ của kết cấu hạ tầng sản xuất, hiện nay vẫn vậy nhưng cần bổ sung trình độ của nguồn tri thức đầu vào, trình độ của dữ liệu lớn (Big Data); trình độ của trí tuệ nhân tạo, trình độ của kết cấu hạ tầng thông tin.

Từ bổ sung đầu vào của tư liệu sản xuất cần phải bổ sung cách xác định tính tiến bộ của quan hệ sản xuất. Trước đây do nhận thức máy móc, chúng ta lấy công hữu

\* Email: tranhieupy@gmail.com

và phân phối theo lao động đơn thuần làm thước đo đánh giá sự tiến bộ của quan hệ sản xuất. Thực tiễn hiện nay cho thấy sự tiến bộ của quan hệ sản xuất thể hiện ở mức độ thúc đẩy giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy năng xuất lao động tăng trưởng. Cho nên nếu quan hệ sở hữu còn thúc đẩy giải phóng lực lượng sản xuất và lợi ích từ đối tượng sở hữu được thực hiện đúng các quy luật kinh tế, các nguyên tắc kinh tế thì quan hệ sở hữu còn tiến bộ. Các quan hệ quản lý, tổ chức sản xuất mà thúc đẩy tăng năng xuất lao động trong điều kiện xã hội chấp nhận thì là còn tiến bộ. Quan hệ lưu thông tiến bộ khi tất cả các yếu tố cấu thành nó đều thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Quan hệ phân phối tiến bộ khi tạo cơ hội, điều kiện cho tất cả các thành viên trong xã hội đều tự giác sáng tạo trong sản xuất vật chất và tinh thần. Trước đây, chúng ta đã mắc phải siêu hình khi thường tuyệt đối hóa quan hệ sở hữu trong quan hệ sản xuất, không thấy vai trò của quan hệ tổ chức, quản lý sản xuất và quan hệ phân phối.

*Hai là: Về cơ sở hạ tầng, cần bổ sung quan hệ trao đổi - vốn có trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin.*

Bởi lẽ: *Thứ nhất*, trong các tác phẩm của mình, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã đề cập tới trao đổi và quan hệ trao đổi như một yếu tố cùng với quan hệ sản xuất cấu thành cơ sở hạ tầng của một xã hội cụ thể mà do các nguyên nhân khác nhau chúng ta đã bỏ qua. Trao đổi như là một yếu tố không thể tách rời của đời sống vật chất của con người.

*Thứ hai*, tại sao trước đây “trao đổi” và “quan hệ trao đổi” không được chú ý, bị bỏ quên. Có nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng trong đó có nguyên nhân là sau khi V.I.Lênin mất nhiều luận điểm, nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin được

sắp xếp lại theo tinh thần của Stalin và có thể do tuyệt đối hóa cơ chế tập trung bao cấp nên người ta đã không để ý tới trao đổi và quan hệ trao đổi. Vì trao đổi và quan hệ trao đổi chỉ thể hiện bộc lộ rõ trong cơ chế thị trường, trong kinh tế thị trường.

*Thứ ba*, chúng ta phải khôi phục “trao đổi” và “quan hệ trao đổi” như là yếu tố cùng tham gia vào cơ sở hạ tầng của một xã hội cụ thể, bởi vì trong các tác phẩm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin kể cả C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đều có nêu như đã trích dẫn ở trên. Hơn nữa, chính C.Mác đã phát hiện ra đằng sau các quan hệ trao đổi hàng hóa là quan hệ giữa con người với con người. Khi bàn về tính chất bản vật giáo của hàng hóa trong bộ *Tư bản*, C.Mác đã nhận xét rất đúng: “Nhưng hình thái hàng hóa và quan hệ giá trị giữa các sản phẩm lao động trong đó nó được biểu hiện ra, thì tuyệt nhiên không có gì giống với bản chất vật lý của các vật và những quan hệ của các vật bắt nguồn từ bản chất vật lý đó cả. Đó chỉ là một quan hệ xã hội nhất định của chính con người, nhưng dưới con mắt của họ (các nhà kinh tế chính trị học tư sản - người trích nhân mạnh) thì quan hệ ấy lại mang hình thái kỳ ảo của mối quan hệ giữa các vật” [C.Mác, Ph.Ăngghen, 1993, tr.115]. Hay một đoạn khác C.Mác viết “Vì vậy đối với những người này (các nhà kinh tế chính trị học tư sản - người trích nhân mạnh) những quan hệ xã hội giữa các lao động tư nhân của họ trên thực tế như thế nào thì chúng thể hiện ra như thế ấy, nghĩa là không phải thể hiện thành những quan hệ xã hội trực tiếp giữa bản thân những con người với nhau trong lao động của họ, mà trái lại thể hiện thành những quan hệ vật thể giữa người ta với nhau và thành những quan hệ giữa vật với vật” [C.Mác, Ph.Ăngghen, 1993, tr.116]. Do vậy, khi quay trở về đúng với các nhà

kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin thì có ý nghĩa thực tiễn to lớn hiện nay nhất là trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường chúng ta phải hoàn thiện không chỉ quan hệ sản xuất mà cả trao đổi và quan hệ trao đổi nữa. Điều này vừa đúng với lý luận vừa đúng với thực tiễn. Trên thực tế Đảng ta đã đặt ra việc giải quyết một loạt mối quan hệ lớn, trong đó có các quan hệ liên quan tới trao đổi và quan hệ trao đổi như: Quan hệ giữa tuân theo quy luật của thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa Nhà nước - thị trường và xã hội,...

#### \* Về thực tiễn

Một là, đối với lực lượng sản xuất ở Việt Nam cần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, dạy nghề để đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển lực lượng sản xuất hiện đại. Các ngành khoa học xã hội nhân văn cần trang bị cho người lao động những nền tảng, cơ sở để từng bước hình thành, khẳng định hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị con người Việt Nam; khơi dậy, phát huy sức mạnh mềm Việt Nam, khát vọng, ước muốn phát triển đất nước. Các ngành khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật cần trang bị cho người lao động nền tảng, cơ sở để hướng tới phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kỹ năng đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất. Đồng thời phải phát triển khoa học, công nghệ, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực.

Cùng với đổi mới đào tạo người lao động thì phải đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật một cách đồng bộ, toàn diện và hiện đại cả về kinh tế và xã hội. Đồng thời với phát triển hạ tầng giao thông thì phải phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng nước

sạch, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu; đặc biệt là phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia (Big Data) tạo cơ sở phát triển kinh tế số.

Hai là, đối với cơ sở hạ tầng, chúng ta đều rõ, ứng với mỗi hình thái kinh tế - xã hội có một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng. Do vậy, sau khi xây dựng xong chủ nghĩa xã hội thì chủ nghĩa xã hội Việt Nam sẽ phải có đặc trưng về kinh tế: “Có nền kinh tế phát triển cao, lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất dựa trên sở hữu xã hội (công cộng) về tư liệu sản xuất chủ yếu”, dù chúng ta muốn tránh không dùng từ “công hữu” cũng không thể khác được. Bởi lẽ, kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng là tiêu chí quan trọng để phân biệt hình thái kinh tế - xã hội này với hình thái kinh tế - xã hội khác. Nhưng hiện nay, chúng ta chưa xây dựng xong chủ nghĩa xã hội, chúng ta đang ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Vậy thì chúng ta cũng phải xác định rõ, kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng của Việt Nam hiện nay là quan hệ sản xuất gì? Kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay phải có tính xu hướng đi đến quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa có tính chất “dựa trên sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu”. Do vậy, theo chúng tôi, chúng ta nên xác định trong thời kỳ quá độ hiện nay, khi còn những đan xen của những quan hệ sản xuất khác nhau thì xác định quan hệ sản xuất đặc trưng là “quan hệ sản xuất định hướng xã hội chủ nghĩa”. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với tinh thần “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” ở nước ta mà Đại hội IX của Đảng đã đề ra: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản

chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”[Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, 2001, tr.84].

Ba là, với kiến trúc thượng tầng, ứng với “quan hệ sản xuất định hướng xã hội chủ nghĩa” đặc trưng trong cơ sở hạ tầng, thì hạt nhân trong kiến trúc thượng tầng nhất định phải là Đảng Cộng sản - đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Ý thức chính trị phải là sự chủ đạo của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội. Các thiết chế của kiến trúc thượng tầng, các quan điểm chính trị, đạo đức, pháp luật, nghệ thuật, V.V.. cũng phải phản ánh được đặc trưng của cơ sở hạ tầng này là “quan hệ sản xuất định hướng xã hội chủ nghĩa”. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy sự quan liêu của bộ máy nhà nước thường gắn với sự suy thoái về đạo đức, lối sống của Đảng cầm quyền. Do vậy, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh phải đi đôi với xây dựng hệ thống chính trị, nhất là bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, tinh giản, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, phải phát huy được vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội cũng như các hiệp hội nghề nghiệp đại diện cho lợi ích của các tầng lớp nhân dân lao động.

**\* Một số gợi mở đối với Việt Nam khi vận dụng lý luận hình thái kinh tế - xã hội vào xây dựng chủ nghĩa xã hội.**

Trình độ lực lượng sản xuất của Việt Nam hiện nay rất không đồng đều. Đây là đặc trưng rất rõ nét. Sự không đồng đều của trình độ lực lượng sản xuất thể hiện ở cả các yếu tố cấu thành là người lao

động, công cụ lao động và phân công lao động, về trình độ của người lao động ở nước ta rất rõ là vừa có người lao động có trình độ cao ở cấp độ quốc tế vừa có người lao động với trình độ lao động giản đơn bằng chân tay, vừa có người lao động vừa có trình độ tay nghề cao ở lĩnh vực này nhưng lại có tay nghề thủ công ở công đoạn khác của sản xuất. Đối với công cụ lao động cũng tương tự, có sự đan xen của công cụ lao động thủ công, cơ khí, hiện đại, tự động hóa. Đầu vào của sản xuất vật chất cũng vậy, vừa hiện đại, vừa không hiện đại, vừa có đầu vào vật thể vừa có đầu vào phi vật thể. Các điều kiện của sản xuất vật chất như sân bay, bến cảng, đường xá, cầu cống, hạ tầng thông tin, viễn thông, v.v.. cũng tương tự vừa hiện đại vừa bán hiện đại và thô sơ. Phân công lao động cũng tương tự có sự kết hợp giữa các trình độ khác nhau. Từ đây cho thấy *đặc trưng về trình độ lực lượng sản xuất ở Việt Nam là không đồng đều; hiện đại, bán hiện đại và thô sơ đan xen, kết hợp.*

Từ đặc trưng lực lượng sản xuất như vậy nên quan hệ sản xuất ở Việt Nam nhất định phải là đa dạng, nhiều thành phần. Bởi lẽ, thích ứng với từng trình độ của lực lượng sản xuất sẽ có một loại hình quan hệ sản xuất phù hợp. Do vậy, thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam là đúng quy luật và phù hợp thực tiễn. Cũng từ đây cho thấy việc Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đa dạng hóa hình thức sở hữu, đa dạng hóa hình thức phân phối, tổ chức quản lý sản xuất và trao đổi là đúng đắn. Điều này cho thấy có thể có quan hệ sản xuất mặc dù không tiến bộ về bản chất nhưng còn phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, còn phát huy tác dụng trong việc tạo ra của cải vật chất, tạo ra công việc cho người lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế thì vẫn còn

cơ sở để tồn tại. Đúng như C.Mác đã từng khẳng định: “Không một hình thái xã hội nào diệt vong trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn đầy đủ cho phát triển, vẫn chưa phát triển, và những quan hệ sản xuất mới, cao hơn, cũng không bao giờ xuất hiện trước khi những tồn tại vật chất của những quan hệ đó chưa chín muồi trong lòng bản thân xã hội cũ. Cho nên, nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ mà nó có thể giải quyết được, vì khi xét kỹ hơn, bao giờ người ta cũng thấy rằng bản thân nhiệm vụ ấy chỉ nảy sinh khi những điều kiện vật chất để giải quyết nhiệm vụ đó đã có rồi, hay ít ra cũng đang ở trong quá trình hình thành” [C.Mác và Ph.Ăngghen, 1993, tr.15-16].

Do vậy, *không thể áp đặt hoặc loại bỏ một loại hình quan hệ sản xuất nào đó một cách tùy tiện, duy ý chí được*, vấn đề đặt ra là chúng ta phải bảo đảm được quan hệ sản xuất của chúng ta phát triển vừa theo đúng quy luật phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất vừa theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Đúng quy luật thể hiện ở chỗ, quan hệ sản xuất thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Đúng định hướng xã hội chủ nghĩa của việc phát triển quan hệ sản xuất ở nước ta phải được thể hiện ở chỗ sự phát triển của quan hệ sản xuất phải mang lại đời sống vật chất, tinh thần tốt hơn cho con người Việt Nam, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Muốn vậy, chúng ta phải xây dựng, hình thành, củng cố được “quan hệ sản xuất định hướng xã hội chủ nghĩa” trở thành quan hệ đặc trưng trong quan hệ sản xuất của chúng ta ở thời kỳ quá độ này. Do vậy, quan điểm phát triển các loại hình quan hệ sản xuất nhưng không để quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa xác lập địa vị

thống trị là hoàn toàn đúng đắn. Nhưng có lẽ sẽ là toàn diện hơn khi không để không chỉ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa mà cả quan hệ sản xuất tiền tư bản, kiến trúc thượng tầng tiền tư bản xác lập địa vị thống trị nữa. Bởi lẽ, không chỉ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa mà cả quan hệ sản xuất tiền tư bản chủ nghĩa cũng cản trở chúng ta giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển quan hệ sản xuất.

*Từ quan hệ sản xuất đa dạng nhiều thành phần cũng như quan hệ trao đổi đan xen như vậy chúng ta phải chấp nhận kiến trúc thượng tầng của chúng ta cũng chưa thể có đặc trưng thuần nhất xã hội chủ nghĩa ngay được.* Nếu không nhận rõ điều này sẽ làm cho chúng ta chủ quan, nóng vội, duy ý chí. Chúng ta phải chấp nhận kiến trúc thượng tầng của chúng ta cũng chưa có sự thuần nhất cả về các yếu tố cấu thành, cả về các khía cạnh trong nội bộ từng yếu tố. Chẳng hạn, trong từng yếu tố của ý thức thì tri thức, tình cảm, niềm tin cũng chưa đồng bộ, chưa thật tương thích với nhau. Giữa các hình thái ý thức với các thiết chế xã hội, hay trong mỗi thiết chế xã hội như cơ sở pháp lý; cơ chế, bộ máy và con người cũng chưa đồng bộ, thống nhất, tương thích với nhau, vấn đề đặt ra là *chúng ta phải làm mọi cách để kiến trúc thượng tầng của chúng ta phải tiến tới có đặc trưng xã hội chủ nghĩa mà hiện tại là định hướng xã hội chủ nghĩa*, về mặt ý thức chính trị thì nhất định phải làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng chủ đạo của xã hội. Về mặt thiết chế xã hội thì quan trọng nhất là phải xây dựng, củng cố được nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng phải trở thành nền tảng tinh thần của toàn xã

hội.

## 2. Vận dụng sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội vào Việt Nam

Từ trên cho thấy, để vận dụng sáng tạo lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam hiện nay, chúng ta cần nhận thức và thực hiện một số điểm:

*Thứ nhất, về lực lượng sản xuất:* Cùng với việc phát huy tối đa những lực lượng sản xuất hiện có chúng ta phải có các biện pháp để chuyển *đặc trưng về trình độ lực lượng sản xuất ở Việt Nam là không đồng đều; hiện đại, bán hiện đại và thô sơ đan xen, kết hợp thành đặc trưng có lực lượng sản xuất hiện đại.* Muốn vậy, trước mắt phải bằng hợp tác quốc tế và lâu dài bằng đổi mới căn bản giáo dục, đào tạo, dạy nghề để thực hiện cuộc cách mạng đào tạo người lao động hiện đại. Chắc chắn không còn xa nữa nhân loại sẽ đi đến chỗ bằng cấp đào tạo không còn là căn cứ duy nhất cho tìm kiếm việc làm nữa mà điều quan trọng là kỹ năng làm việc cũng như phong cách làm việc đổi mới sáng tạo mới là cái quyết định. *Kỹ năng làm việc cũng như phong cách làm việc đổi mới sáng tạo của người lao động cũng chính là cái mà hiện nay và tương lai sẽ đóng vai trò quyết định để làm cho lực lượng sản xuất trở thành hiện đại.* Việc đào tạo nghề cho người lao động phải trở thành chức năng của chính doanh nghiệp. Chính doanh nghiệp hay hiệp hội các doanh nghiệp sẽ là nơi đào tạo kỹ năng và phong cách làm việc đổi mới sáng tạo cho người lao động tốt nhất. Bởi lẽ, doanh nghiệp mới có thực tiễn sản xuất, môi trường, điều kiện vật chất để trau dồi, rèn luyện, thử thách, nâng cao kỹ năng tay nghề cũng như phong cách làm việc đổi mới sáng tạo. Giáo dục, đào tạo khi ấy tự thân sẽ phải gắn với sản xuất. Đồng thời, chúng ta phải khắc phục điểm

nghe của cơ sở hạ tầng giao thông, hiện đại hóa sân bay, bến cảng, nhất là hạ tầng cơ sở thông tin, viễn thông để chuẩn bị cho kinh tế số, kinh tế tri thức phát triển. Rõ ràng là cùng với đầu vào của sản xuất vật chất là những nguyên, nhiên liệu vật thể thì xu hướng của kinh tế số, kinh tế tri thức đòi hỏi đầu vào cho sản xuất là những phát minh, sáng chế, thông tin, tri thức. Những yếu tố đầu vào của sản xuất như phát minh, sáng chế, thông tin, tri thức chỉ được phát huy khi cơ sở hạ tầng thông tin phát triển, hiện đại.

*Thứ hai, đối với quan hệ sản xuất.* Chúng ta cần thống nhất nhận thức quan hệ sản xuất nào dù phi xã hội chủ nghĩa nhưng còn phát huy tác dụng cho phát triển sản xuất, tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, còn phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất thì sẽ còn cơ sở tồn tại. Nghĩa là, chúng ta *không thể áp đặt hoặc loại bỏ một loại hình quan hệ sản xuất nào đó ở nước ta một cách tùy tiện, duy ý chí được* mà phải căn cứ vào sự phù hợp hay không phù hợp của nó với trình độ của lực lượng sản xuất. Tuy nhiên, từ nhiều loại hình quan hệ sản xuất như vậy, chúng ta phải định hướng được quỹ đạo của chúng là định hướng xã hội chủ nghĩa. Một điều mà xưa nay chúng ta đều hiểu là quan hệ sản xuất là do trình độ lực lượng sản xuất quyết định nhưng khi định hướng quan hệ sản xuất chúng ta lại chỉ có các giải pháp từ chính quan hệ sản xuất. Rõ ràng như vậy là không đủ và không triệt để. Từ bài học này cho thấy phải xuất phát từ trình độ của lực lượng sản xuất của thành phần kinh tế đặc trưng đóng vai trò quyết định. Nghĩa là muốn xây dựng được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (hay quan hệ sản xuất định hướng xã hội chủ nghĩa) chúng ta về lâu dài, căn cốt phải xuất phát từ lực lượng sản xuất của kinh tế

xã hội chủ nghĩa, mà ở Việt Nam chính là kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể. Tất nhiên phải kết hợp với các giải pháp từ quan hệ sản xuất như giải pháp về sở hữu, tổ chức quản lý sản xuất, giải pháp về phân phối sản phẩm lao động. Nhưng những giải pháp từ phía quan hệ sản xuất chỉ là hỗ trợ, hậu thuẫn chứ không phải là giải pháp đóng vai trò quyết định. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra là vừa phát huy vai trò của lực lượng sản xuất của tất cả các thành phần kinh tế phi nhà nước, phi tập thể, vừa phải có biện pháp phát triển lực lượng sản xuất của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể. Trên cơ sở đó mới từng bước xây dựng, hoàn thiện được “quan hệ sản xuất định hướng xã hội chủ nghĩa”. Do vậy, trong thời kỳ quá độ này, một mặt chúng ta phải từng bước thực hiện sự công bằng giữa các thành phần kinh tế, nhưng mặt khác, nhà nước cũng phải có những “hậu thuẫn” nhất định đối với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể. Tất nhiên tránh quay trở lại như thời kỳ bao cấp. Những giải pháp từ phía quan hệ sản xuất phải được chú ý, đặc biệt là chế độ phân phối. Chúng ta nên tiếp tục thực hiện phân phối theo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh; theo đóng góp vốn và các nguồn lực khác; theo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Hình thức phân phối này vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

*Thứ ba, đối với quan hệ trao đổi.* Một hạn chế là chúng ta dường như không để ý tới quan hệ trao đổi trong nền kinh tế thị trường - điều mà các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin luôn đề cập. Cũng giống như quan hệ sản xuất, quan hệ trao đổi của Việt Nam hiện nay cũng không thuần nhất, chúng không hoàn toàn là tuân theo quy luật của thị trường và cũng không hoàn

toàn là tuân theo những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Để hoàn thiện quan hệ trao đổi, trước hết chúng ta phải hoàn thiện cơ sở pháp lý của trao đổi. Trên cơ sở đó hình thành cơ chế vận hành cho quan hệ trao đổi. Trong nền kinh tế thị trường quan hệ trao đổi phải dựa trên quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, quy luật thị trường nói chung. Nhưng nền kinh tế thị trường của chúng ta là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một mô hình kinh tế thị trường mới đặc biệt, khác với các mô hình kinh tế thị trường đã có. Do vậy, đối với Việt Nam, một trong những biện pháp quan trọng để hoàn thiện quan hệ trao đổi là giải quyết tốt quan hệ: nhà nước - thị trường - xã hội và quan hệ giữa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường với bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức rõ. Đồng thời, phải hoàn thiện đồng bộ các loại thị trường.

*Thứ tư, đối với kiến trúc thượng tầng,* cần nhận thức rõ là không được nóng vội chủ quan trong việc khẳng định đặc trưng xã hội chủ nghĩa trong kiến trúc thượng tầng ở nước ta, mặc dù, do tính vượt trước của các hình thái ý thức xã hội, các quan điểm chính trị, pháp lý, đạo đức, nghệ thuật, v.v.. có thể “đi trước” nhưng không thể vượt trước quá xa cơ sở hạ tầng. Bởi lẽ, như đã phân tích ở trên, các quan hệ sản xuất và quan hệ trao đổi ở nước ta cũng chưa thuần nhất tuân theo quy luật của thị trường hoặc thuần nhất tuân theo các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội thì đương nhiên kiến trúc thượng tầng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất và quan hệ trao đổi như vậy cũng không thể thuần nhất ngay được. Từ đây cho thấy chúng ta phải chấp nhận trong kiến trúc thượng tầng của chúng ta vẫn còn những mảnh, những yếu tố của ý thức xã hội chưa được như mong

muốn. Thực tế đời sống xã hội Việt Nam những năm qua cũng cho thấy chúng ta chưa chú ý đúng mức tới xây dựng ý thức đạo đức, ý thức thẩm mỹ, ý thức pháp luật, ý thức văn hóa. Lỗi một phần do nhận thức chủ quan chưa đầy đủ, nhưng một phần do cơ sở hạ tầng - các quan hệ sản xuất và quan hệ trao đổi - cơ sở của những ý thức xã hội này cũng chưa hoàn thiện, chưa thuần nhất xã hội chủ nghĩa. Nói như vậy không có nghĩa là cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng một chiều đơn giản, thô thiển, nhưng dù sao nó cũng là một nguyên nhân khách quan thực tế không thể bác bỏ.

Từ cách tiếp cận tương tự như vậy, chúng ta mới hiểu tại sao các thiết chế của kiến trúc thượng tầng của chúng ta như Nhà nước, Đảng, quân đội, tòa án, các hiệp hội,... vẫn còn những hạn chế yếu kém nhất định. Trong điều kiện như vậy, chúng ta phải chủ động xây dựng kiến trúc thượng tầng của chúng ta theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là công việc không giản đơn, nhưng có thể khẳng định là chúng ta sẽ thực hiện được, mặc dù cơ sở hạ tầng làm nền tảng cho kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ. Bởi lẽ, kiến trúc thượng tầng, mặc dù xét đến cùng bị quy định bởi cơ sở hạ tầng, nhưng nó có tính độc lập tương đối so với cơ sở hạ tầng, nó có thể vượt trước ở phạm vi nhất định. Trong các yếu tố của kiến trúc thượng tầng đặc biệt là nhà nước với tư cách là công cụ, phương tiện thống trị của giai cấp thống trị về kinh tế, bằng các biện pháp quản lý của nhà nước, có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm việc xây dựng kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa. Cụ thể, nhà nước bằng các chính sách cụ thể có thể thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, trên cơ sở đó hậu thuẫn, hỗ trợ, thúc đẩy quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, quan hệ trao đổi xã hội chủ

nghĩa được hoàn thiện. Để tháng 11 năm 2006 chúng ta trở thành thành viên thứ 150 của WTO thì 10 năm trước vào năm 1997, Nhà nước ta đã nộp đơn gia nhập. Điều này muốn nói tới vai trò chủ động, tích cực của Nhà nước trong kiến trúc thượng tầng đối với sự phát triển lực lượng sản xuất. Theo đó, kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa cũng được xây dựng, hoàn thiện, củng cố.

Để từng bước xây dựng kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa, xét đến cùng, chúng ta phải từng bước hoàn thiện được quan hệ sản xuất và quan hệ trao đổi xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời thực hiện những giải pháp từ phía kiến trúc thượng tầng. Các giải pháp từ phía kiến trúc thượng tầng đối với chính các hình thái ý thức xã hội đòi hỏi phải tăng cường tri thức, tình cảm, niềm tin trong từng hình thái ý thức xã hội. Đồng thời, phải chú trọng phát triển đồng bộ các hình thái ý thức xã hội cả ý thức chính trị, ý thức khoa học, ý thức thẩm mỹ, ý thức pháp luật, ý thức đạo đức,... xã hội chủ nghĩa.

Đối với các thiết chế của kiến trúc thượng tầng, đặc biệt phải chú ý xây dựng Đảng và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn cho thấy, chúng ta đã thực hiện nhiều biện pháp xây dựng Đảng và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa từ chính kiến trúc thượng tầng, nghĩa là từ chính trị là chủ yếu. Nhưng chúng ta còn thiếu những biện pháp từ kinh tế, từ cơ sở hạ tầng.

Xét từ góc độ của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin, kiến trúc thượng tầng do cơ sở hạ tầng quyết định. Vậy để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đủ tâm, đủ tầm, bản lĩnh, trí tuệ lãnh đạo cách mạng; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ



nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thì cần có giải pháp căn cốt từ quan hệ sản xuất và quan hệ trao đổi. Rõ ràng là việc hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện quan hệ trao đổi xã hội chủ nghĩa xét đến cùng đóng vai trò quyết định sự thành công trong xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong sạch, vững mạnh. Thực tế cũng cho thấy, chúng ta về cơ bản đã giải quyết thành công mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị - hạt nhân của mỗi quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng nói chung. Nhưng chúng ta chưa giải quyết triệt để quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, ở đây là mối quan hệ giữa quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, quan hệ trao đổi xã hội chủ nghĩa, thể chế kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhất là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, cho nhân dân, vì nhân dân trong sạch, vững mạnh, vấn đề rút ra là cần phải thực hiện đồng thời các biện pháp từ cả cơ sở hạ tầng và từ cả kiến trúc thượng tầng mới hiệu quả. Trước đây chúng ta thường chỉ thực hiện các giải pháp từ chính kiến trúc thượng tầng, cho nên đúng nhưng chưa đầy đủ, kém hiệu quả, không triệt để.

Vì vậy, nhận thức và quán triệt tốt những lưu ý trên, chúng ta sẽ tránh không bị giáo điều, cứng nhắc, rập khuôn trong việc vận dụng lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam. Hơn nữa, đây chính là việc làm góp phần khẳng định, vận dụng, bổ sung sáng tạo học thuyết hình thái kinh tế - xã hội trong điều kiện mới □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- C.Mác và Ph.Ăngghen. (1993). *Toàn tập*, tập 23. Nxb. CTQGST.  
 C.Mác và Ph.Ăngghen. (1993). *Toàn tập*, tập 23. Nxb. CTQGST.  
 C.Mác và Ph.Ăngghen. (1993). *Toàn tập*. Nxb. CTQG.  
 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb, Chính trị Quốc gia.  
 Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX. (2001). Nxb. CTQG.

---

### Supplementing a new perception on the doctrine of socio-economic forms and applying it to the renovation in Vietnam at present

Tran Van Hieu

*Phu Yen political school*

\*Email: tranhieupy@gmail.com

Received: September 07, 2020; Accepted: September 25, 2020

#### Abstract

*The doctrine of the socio-economic form is one of the most important contents of the historical materialism; C. Marx pointed out the most common rules of movement of human society. Up to now, this doctrine has still had its scientific values in the practice of building socialism. However, under the impact of the ongoing Industrial Revolution 4.0, the supplement of a new perception on the socio-economic forms is inevitable and objective.*

**Keywords:** *supplement of a new perception, means of production, production relations, exchange relationship*